

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi
tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính
phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ
Trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày
23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức
pháp chế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành
pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 39/TTr-STP ngày
08 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế phối hợp trong công
tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban
hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVB – Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía nam - Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC.Thuận.

Nguyễn Ngọc Hai

www.LuatVietnam.vn

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2016/QĐ-UBND

Ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung, hình thức, nguyên tắc và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi là Sở, ban, ngành).
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã).
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ban, ngành, địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan, nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất; không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước được pháp luật quy định.
2. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật phải thực hiện thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm; phải toàn diện, xuyên suốt từ khi ban hành cho đến áp dụng, thực hiện; phải tập trung những vấn đề còn bất cập trong thực tiễn.

3. Đảm bảo các điều kiện cần thiết, huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp... và nhân dân tham gia vào hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
2. Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
3. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.
4. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.
5. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật.
2. Xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết.
3. Xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản quy định chi tiết.
4. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật.
5. Xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH PHỐI HỢP CỤ THỂ

Điều 6. Xem xét, đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
 - a) Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành thuộc lĩnh vực, ngành, địa phương mình phụ trách, kịp thời phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, đánh giá nguyên nhân, kịp thời kiến nghị hình thức xử lý, bổ sung, sửa đổi, thay thế, đình chỉ thi hành hoặc ban hành văn bản

mới nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

b) Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân ban hành văn bản quy định chi tiết theo quy định của văn bản Quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực, ngành, địa phương mình phụ trách.

2. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các việc sau:

a) Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ việc rà soát văn bản quy định chi tiết do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

b) Đánh giá tính đầy đủ của văn bản quy định chi tiết so với số nội dung được giao quy định chi tiết.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban, ngành và thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng xây dựng văn bản quy định chi tiết.

d) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về tình hình xây dựng văn bản quy định chi tiết theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 7. Xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết

1. Căn cứ khoản 2 Điều 2 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (sau đây gọi là *Thông tư số 14/2014/TT-BTP*), các Sở, ban, ngành; phòng, ban cấp huyện; công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn) phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; kiến nghị hình thức xử lý, gửi về Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã (sau đây gọi chung là cơ quan Tư pháp) để tổng hợp.

2. Trên cơ sở phân tích, xem xét, tổng hợp các nguồn thông tin được quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan Tư pháp lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 8. Xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản quy định chi tiết

1. Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết được đánh giá trên cơ sở xem xét các nội dung cơ bản sau đây:

a) Sự phù hợp của các quy định với điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, truyền thống văn hóa và phong tục tập quán.

b) Sự phù hợp của các quy định với điều kiện thực tế về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, nguồn tài chính để thi hành.

c) Sự hợp lý của các biện pháp giải quyết vấn đề và chế tài xử lý.

d) Sự rõ ràng của các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức và trình tự, thủ tục thực hiện.

đ) Sự rõ ràng, cụ thể của các quy định để có thể thực hiện đúng, hiểu thống nhất, thuận tiện khi thực hiện và áp dụng.

2. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, đánh giá nguyên nhân, kiến nghị hình thức xử lý, gửi về cơ quan tư pháp để tổng hợp.

3. Trên cơ sở phân tích, xem xét, tổng hợp các nguồn thông tin được quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan Tư pháp lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 9. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

1. Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã:

a) Thống kê số lượng các đợt tập huấn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tiến hành theo dõi.

b) Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, phù hợp của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật, tác động của công tác tập huấn, phổ biến pháp luật đến ý thức tuân thủ và mức độ nâng cao nhận thức pháp luật của các cơ quan, tổ chức, công dân.

c) Đánh giá về thực trạng tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức làm công tác thi hành pháp luật trong lĩnh vực theo dõi; các điều kiện về trang thiết bị và cơ sở vật chất đảm bảo việc thi hành pháp luật.

d) Kiến nghị các biện pháp để nâng cao chất lượng thi hành pháp luật trong lĩnh vực theo dõi.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho việc thi hành pháp luật theo Kế hoạch được phê duyệt và theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật

1. Cơ quan chuyên môn phát hiện, lập danh mục các quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật chưa được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thi hành hướng dẫn, hướng dẫn chưa chính xác hoặc thiếu thống nhất; các quyết định áp dụng pháp luật do cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ban hành có vi phạm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, không bảo đảm tính chính xác; các vi phạm pháp luật phổ biến trong từng lĩnh vực cụ thể.

2. Cơ quan chuyên môn đánh giá nguyên nhân của tình hình vi phạm được quy định tại khoản 1 Điều này theo các tiêu chí về nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, công tác tổ chức thi hành pháp luật, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nguyên nhân khác.

3. Cơ quan chuyên môn kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp để kịp thời tổ chức thi hành văn bản pháp luật đã có hiệu lực; xử lý các vi phạm nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn và áp dụng pháp luật; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, gửi cơ quan tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

4. Cơ quan Tư pháp phân tích, xem xét, tổng hợp các kiến nghị được quy định tại khoản 3 Điều này, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 11. Phối hợp trong việc tiếp nhận, thu thập và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Khi phát hiện có nội dung mâu thuẫn, chông chéo, không khả thi hoặc trái pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật thì đại diện tổ chức hoặc cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gửi ý kiến bằng văn bản đến trụ sở tiếp công dân hoặc qua Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các cấp có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin trước khi đánh giá, xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương quản lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định. Qua đó, kịp thời phản ánh thông tin cho tổ chức, cá nhân về kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật bằng các hình thức phù hợp, đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi, đánh giá, tổng hợp thành báo cáo chung của tỉnh.

3. Sở Tư pháp tổng hợp những thông tin nêu trên, đồng thời phối hợp với Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh trong việc thu thập thông tin về tình hình phạm pháp hình sự; thông tin về việc thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử.

Điều 12. Phối hợp xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh

1. Hàng năm, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trước ngày 15 tháng 10.

2. Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực, địa bàn và gửi báo cáo năm đến Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 10 (theo mẫu báo cáo, mẫu thống kê số liệu do Bộ Tư pháp hướng dẫn).

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch của Bộ Tư pháp và tình hình thực tế để kịp thời xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật, đảm bảo đồng bộ với các nhiệm vụ trọng tâm của lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và UBND cấp huyện. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, tổ chức liên quan cử đại diện có đủ điều kiện tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương theo cơ chế cộng tác viên.

3. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và các văn bản có liên quan, kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo đúng quy định.

4. Lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

5. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu cơ quan, tổ chức có liên quan cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành xây dựng và ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành mình, đảm bảo sự phù hợp về lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật của ngành và kế hoạch chung của tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại quy chế này.

3. Thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật do cơ quan, đơn vị mình quản lý; gắn công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, tổ chức trong quá trình thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

4. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cử đại diện tham gia hoạt động kiểm tra việc thi hành pháp luật theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

Điều 15. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Căn cứ vào kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của địa phương, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

2. Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra tình hình thi hành pháp luật của địa phương.

3. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

4. Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tại địa phương tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện:

a) Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm tại địa phương.

b) Tạo điều kiện thuận lợi để tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp.

c) Tổ chức điều tra, khảo sát, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực, địa bàn cụ thể.

d) Tổng hợp tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn, xây dựng báo cáo định kỳ, báo cáo theo quy định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) về công tác theo dõi thi hành pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý.

e) Căn cứ điều kiện cụ thể và yêu cầu của công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân am hiểu chuyên môn về ngành, lĩnh vực cần theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

5. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tư pháp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện; Công chức Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

Điều 16. Huy động sự phối hợp tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật; cung cấp số liệu tổng hợp vụ việc khiếu nại, tố cáo và vi phạm pháp luật đã được cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tiếp nhận, thụ lý, giải quyết theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tổng hợp, cung cấp thông tin bằng văn bản về tình hình thi hành pháp luật, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội về tình hình thi hành pháp luật.

3. Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật.

4. Các tổ chức hội cung cấp ý kiến, kiến nghị của các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy phạm pháp luật và các vấn đề có liên quan khác.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Thuận cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng các hình thức phù hợp.

Điều 17. Cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Cộng tác viên được huy động để tham gia hoạt động thu thập, tổng hợp thông tin, khảo sát; tham gia ý kiến về xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Căn cứ điều kiện cụ thể và yêu cầu của công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, người đứng đầu cơ quan tư pháp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân am hiểu chuyên môn về ngành, lĩnh vực cần theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm và hợp đồng có thời hạn hoặc theo từng vụ việc cụ thể.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy chế tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp UBND cấp huyện trong việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

4. Phòng Pháp chế, cán bộ pháp chế thuộc Sở, ban, ngành có trách nhiệm tham mưu giúp thủ trưởng cơ quan trong việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn luật sư tỉnh và các tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các cấp, ngành chức năng theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

6. Căn cứ nội dung hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các cấp lập dự toán ngân sách hàng năm cho hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung khác không quy định tại Quy chế này, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai